



LÃI SUẤT THẺ TÍN DỤNG NAM A BANK

Đơn vị tính: VND

(Hiệu lực từ 04/09/2025)

A. LÃI SUẤT

I. THẺ TÍN DỤNG DÀNH CHO KH CÁ NHÂN (không bao gồm Happy Card)

1. KH nội bộ:

Stt	Loại hình	Thẻ nội địa Napas - Cash Card	Thẻ quốc tế Mastercard, JCB, VISA	Thẻ Happy Digital
1	Lãi suất trong hạn			
1.1	Không có TSBĐ	10%/năm	10%/năm	36%/năm
1.2	Có TSBĐ	Áp dụng theo Lãi suất dành cho KH bên ngoài	Áp dụng theo Lãi suất dành cho KH bên ngoài	36%/năm
2	Lãi suất quá hạn	150% của lãi suất trong hạn thẻ tín dụng được công bố từng thời kỳ.		

2. KH bên ngoài:

Stt	Loại hình	Thẻ nội địa Napas - Cash Card	Thẻ quốc tế Mastercard, JCB, VISA	Thẻ Happy Digital
1	Lãi suất trong hạn			
1.1	Không có TSBĐ	36%/năm	30%/năm	36%/năm
1.2	Có TSBĐ là giấy tờ có giá do Nam A Bank phát hành	18%/năm	16%/năm	36%/năm
1.3	Có tài sản bảo đảm khác	24%/năm	21%/năm	36%/năm
2	Lãi suất quá hạn	150% của lãi suất trong hạn thẻ tín dụng được công bố từng thời kỳ.		

II. THẺ TÍN DỤNG DÀNH CHO KH CÁ NHÂN (Happy Card)

1. Thẻ Happy Card không có tài sản bảo đảm:

Stt	Khách hàng	Lãi suất năm
1	Lãi suất trong hạn	
1.1	Khách hàng công tác tại cơ quan nhóm A	
a	Payroll	18%/năm
b	Non-payroll	22%/năm
1.2	Khách hàng công tác tại cơ quan nhóm B	
a	Payroll	24%/năm
b	Non-payroll	28%/năm
1.3	Khách hàng công tác tại cơ quan nhóm C, D	
a	Payroll	30%/năm
b	Non-payroll	34%/năm
1.4	Khách hàng công tác tại cơ quan nhóm E, F	
a	Payroll	36%/năm
b	Non-payroll	40%/năm
1.5	Khách hàng công tác tại cơ quan nhóm G	
		42%/năm
2	Lãi suất quá hạn	150% của lãi suất trong hạn thẻ tín dụng được công bố từng thời kỳ.
3	Phương thức tính lãi	
-	Giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ: Nam A Bank sẽ tính lãi đối với số tiền ghi nợ từ ngày xử lý giao dịch cho đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số tiền ghi nợ phát sinh từ giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. Việc tính lãi nêu trên không phụ thuộc vào ngày thông báo Bảng Thông báo giao dịch, ngày thanh toán số tiền tối thiểu và ngày đến hạn thanh toán.	
-	Giao dịch rút/ứng tiền mặt: Nam A Bank sẽ tính lãi (ngoài phí rút/ứng tiền mặt) đối với số tiền ghi nợ từ ngày xử lý giao dịch cho đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số tiền ghi nợ phát sinh từ giao dịch rút/ứng tiền mặt. Việc tính lãi nêu trên không phụ thuộc vào ngày thông báo BTBGD, ngày thanh toán số tiền tối thiểu và ngày đến hạn thanh toán.	

2. Thẻ Happy Card có tài sản bảo đảm

Stt	Lãi suất áp dụng	Lãi suất Hưng Thịnh	Lãi suất Phát Tài
1	Lãi suất trong hạn		
-	Năm đầu tiên		
	Tài sản bảo đảm là bất động sản	13.99%/năm	12.99%/năm
	Tài sản khác	14.99%/năm	13.99%/năm
-	Từ năm thứ 2 trở đi		
	Tài sản bảo đảm là bất động sản	14.99%/năm	13.99%/năm
	Tài sản khác	15.99%/năm	14.99%/năm
2	Lãi suất quá hạn	150% của lãi suất trong hạn thẻ tín dụng được công bố từng thời kỳ.	
3	Phương thức tính lãi		
-	Giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ: Nam A Bank sẽ tính lãi đối với số tiền ghi nợ từ ngày xử lý giao dịch cho đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số tiền ghi nợ phát sinh từ giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. Việc tính lãi nêu trên không phụ thuộc vào ngày thông báo Bảng Thông báo giao dịch, ngày thanh toán số tiền tối thiểu và ngày đến hạn thanh toán.		
-	Giao dịch rút/ứng tiền mặt: Nam A Bank sẽ tính lãi (ngoài phí rút/ứng tiền mặt) đối với số tiền ghi nợ từ ngày xử lý giao dịch cho đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số tiền ghi nợ phát sinh từ giao dịch rút/ứng tiền mặt. Việc tính lãi nêu trên không phụ thuộc vào ngày thông báo BTBGD, ngày thanh toán số tiền tối thiểu và ngày đến hạn thanh toán.		

Ghi chú: Điều kiện áp dụng gói lãi suất:

Lãi suất áp dụng	Open Banking	Tài khoản số đẹp/Bảo hiểm thẻ	Loại thẻ áp dụng
Gói lãi suất Hưng Thịnh	☒	☒	Happy Card Gold/ Happy Card Platinum
Gói lãi suất Phát Tài	☒	☒	Happy Card Platinum

Tại thời điểm phát hành thẻ tín dụng, khách hàng tham gia sản phẩm/dịch vụ thỏa các điều kiện:

a. Sản phẩm/dịch vụ 01: Khách hàng đã đăng ký thành công/sử dụng Open Banking và;

b. Sản phẩm/dịch vụ 02:

- ✓ Khách hàng tham gia Bảo hiểm thẻ tín dụng trong suốt quá trình sử dụng thẻ theo Phụ lục 06 Triển khai Bảo hiểm thẻ tín dụng (Đính kèm Hợp đồng Đại lý số 01-HĐDL/2018/GIC-NAM A BANK được ký kết ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC) và Ngân hàng TMCP Nam Á) hoặc các Sản phẩm bảo hiểm khác do Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối Khách hàng cá nhân quy định trong từng thời kỳ hoặc;
- ✓ Khách hàng đã mở thành công tài khoản số đẹp. Phí tài khoản số đẹp phải tương ứng với hạn mức thẻ tín dụng được cấp như sau:

Hạn mức tín dụng	Phí tài khoản số đẹp (Phí thực thu của khách hàng)
Tối đa 300 triệu đồng	Tối thiểu 03 triệu đồng
Trên 300 triệu đồng đến 500 triệu đồng	Tối thiểu 05 triệu đồng
Trên 500 triệu đồng đến 700 triệu đồng	Tối thiểu 07 triệu đồng
Trên 700 triệu đồng đến 01 tỷ đồng	Tối thiểu 10 triệu đồng

III. THẺ TÍN DỤNG DÀNH CHO KH PHÁP NHÂN

Stt	Loại hình	Thẻ Mastercard Corporate
1	Lãi suất trong hạn	
1.1	Không có tài sản bảo đảm	30%/năm
1.2	Có tài sản bảo đảm là giấy tờ có giá do Nam A Bank phát hành	16%/năm
1.3	Có tài sản bảo đảm khác	21%/năm
2	Lãi suất quá hạn	150% của lãi suất trong hạn thẻ tín dụng được công bố từng thời kỳ.